

LỊCH THỰC HÀNH KHOA CƠ KHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2018-2019 (Tuần từ 04/3 đến 10/3/2019)

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Môn	HK	Tuần	SL SV	N	Giáo viên dạy	Ngày thực hiện	BM	Ngày học/Ca học - Phòng học														Ghi chú
												Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN		
												Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	
1	ĐH	12	201820103149003	LTĐK	2	29	35	N1	L.V.NGHĨA	4-10/3	CĐT	Ca2	CĐT 4					Ca2	CĐT 4							
2	ĐH	12	201820103149003	LTĐK	2	29	35	N2	L.V.NGHĨA	4-10/3	CĐT					Ca2	CĐT 4			Ca1	CĐT 4					
3	ĐH	12	201820103149002	LTĐK	2	29	35	N1	B.T.LÂM	4-10/3	CĐT	Ca2	CĐT 1													
4	ĐH	12	201820103149002	LTĐK	2	29	35	N2	B.T.LÂM	4-10/3	CĐT			Ca1	CĐT 4											
5	ĐH	12	201820103149005	LTĐK	2	29	34	N1	L.V.HÀI	4-10/3	CĐT													Ca1	CĐT 2	
6	ĐH	12	201820103149005	LTĐK	2	29	35	N2	L.V.HẢI	4-10/3	CĐT			Ca2	CĐT 2											
7	ĐH	12	201820103149001	LTĐK	2	29	35	N1	L.N.DUY	4-10/3	CĐT	Ca1	CĐT 2													
8	ĐH	12	201820103149001	LTĐK	2	29	35	N2	L.N.DUY	4-10/3	CĐT	Ca3	CĐT 2													
9	ĐH	12	201820103149004	LTĐK	2	29	35	N1	N.V.TRƯỜNG	4-10/3	CĐT	Ca3	CĐT 1													
10	ĐH	12	201820103149004	LTĐK	2	29	35	N2	N.V.TRƯỜNG	4-10/3	CĐT					Ca1	CĐT 1									
11	CĐ	20	20182ME5016001	CAD	2	29	34	N1	N.T.TÙNG	4-10/3	TB	Ca1	P.CAD3	Ca1	P.CAD3					Ca1	P.CAD2					
12	CĐ	20	20182ME5016001	CAD	2	29	34	N2	N.T.TÙNG	4-10/3	TB	Ca2	P.CAD2	Ca2	P.CAD3			Ca2	P.CAD1							
13	CĐ	20	20182ME5016002	CAD	2	29	33	N1	N.Q.TUẤN	4-10/3	TB							Ca1	P.CAD2							
14	CĐ	20	20182ME5016002	CAD	2	29	34	N2	N.M.QUANG	4-10/3	TB							Ca2	P.CAD2							
15	CĐ	20	20182ME5016003	CAD	2	29	32	N1	N.M.QUANG	4-10/3	TB					Ca2	P.CAD2									
16	CĐ	20	20182ME5016003	CAD	2	29	33	N2	N.M.QUANG	4-10/3	TB					Ca3	P.CAD2									
17	CĐ	20	20182ME5016004	CAD	2	29	33	N1	Đ.V.TRƯỜNG	4-10/3	TB					Ca1	P.CAD2									
18	CĐ	20	20182ME5016004	CAD	2	29	33	N2	Đ.V.TRƯỜNG	4-10/3	TB					Ca3	P.CAD1									
19	CĐ-ĐH	12	201820103102001	CAD	2	29	23	N1	B.T.TÀI	4-10/3	TB											Ca1	P.CAD3			
20	CĐ-ĐH	12	201820103102001	CAD	2	29	23	N2	B.T.TÀI	4-10/3	TB											Ca3	P.CAD3			
21	CĐ-ĐH	12	20182ME6002001	CAD	2	29	36	N1	N.T.TÙNG	4-10/3	TB													Ca2	P.CAD1	
22	ĐH	11	201820103151001	Máy tự động	2	29	24	N1	P.T.HÙNG	4-10/3	TB			Ca1	P. CNC											
23	ĐH	11	201820103151001	Máy tự động	2	29	24	N2	P.T.HÙNG	4-10/3	TB					Ca1	P. CNC									
24	ĐH	11	201820103151001	Máy tự động	2	29	24	N3	P.T.HÙNG	4-10/3	TB									Ca1	P. CNC					
25	ĐH	11	201820103151002	Máy tự động	2	29	23	N1	N.Đ.LUẬN	4-10/3	TB	Ca2	P. CNC													
26	ĐH	11	201820103151002	Máy tự động	2	29	23	N2	N.Đ.LUẬN	4-10/3	TB	Ca3	P. CNC													
27	ĐH	11	201820103151002	Máy tự động	2	29	24	N3	N.Đ.LUẬN	4-10/3	TB							Ca2	P. CNC							
28	ĐH	11	201820103151003	Máy tự động	2	29	20	N1	N.Đ.MINH	4-10/3	TB	Ca1	P. CNC													
29	ĐH	11	201820103151003	Máy tự động	2	29	20	N2	N.Đ.MINH	4-10/3	TB			Ca2	P. CNC											
30	ĐH	11	201820103151003	Máy tự động	2	29	21	N3	N.Đ.MINH	4-10/3	TB			Ca3	P. CNC											
31	CĐ-ĐH	12	20182ME6027009	NLC	2	29	13	N1	N.V.QUẢNG	4-10/3	TB					Ca3	P.NLC									
32	ĐH	11	0103140.1	TNCNCTM2	2	29	25	N1	N.T.MAI	4-10/3	CN					Ca1	P.CNCTM									
33	ĐH	11	0103140.1	TNCNCTM2	2	29	25	N2	N.T.MAI	4-10/3	CN			Ca2	P.CNCTM											
34	ĐH	11	0103140.1	TNCNCTM2	2	29	25	N3	Đ.Đ. TRUNG	4-10/3	CN	Ca3	P.CNCTM													
35	ĐH	11	0103140.2	TNCNCTM2	2	29	23	N1	N.T.MAI	4-10/3	CN					Ca2	P.CNCTM									
36	ĐH	11	0103140.2	TNCNCTM2	2	29	23	N2	N.MALANH	4-10/3	CN			Ca1	P.CNCTM											
37	ĐH	11	0103140.2	TNCNCTM2	2	29	22	N3	N.MALANH	4-10/3	CN			Ca3	P.CNCTM											
38	ĐH	11	0103140.3	TNCNCTM2	2	29	23	N1	Đ.Đ. TRUNG	4-10/3	CN	Ca1	P.CNCTM													
39	ĐH	11	0103140.3	TNCNCTM2	2	29	23	N2	N.V.HÙNG	4-10/3	CN									Ca2	P.CNCTM					
40	ĐH	11	0103140.3	TNCNCTM2	2	29	23	N3	N.V.HÙNG	4-10/3	CN					Ca3	P.CNCTM									
41	ĐH	11	0103140.4	TNCNCTM2	2	29	22	N1	T.Q.HÙNG	4-10/3	CN	Ca2	P.CNCTM													
42	ĐH	11	0103140.4	TNCNCTM2	2	29	22	N2	N.V.HÙNG	4-10/3	CN									Ca1	P.CNCTM					

43	ĐH	11	0103140.4	TNCNCTM2	2	29	22	N3	N.H.SƠN	4-10/3	CN								Ca3	P.CNCTM						
44	ĐH	11	0103140.5	TNCNCTM2	2	29	22	N1	T.Q.HÙNG	4-10/3	CN							Ca1	P.CNCTM							
45	ĐH	11	0103140.5	TNCNCTM2	2	29	22	N2	N.V.HÙNG	4-10/3	CN											Ca2	P.CNCTM			
46	ĐH	11	0103140.5	TNCNCTM2	2	29	22	N3	Đ.Đ. TRUNG	4-10/3	CN							Ca3	P.CNCTM							
47	ĐH	11	0103140.6	TNCNCTM2	2	29	20	N1	Đ.Đ. TRUNG	4-10/3	CN							Ca2	P.CNCTM							
48	ĐH	11	0103140.6	TNCNCTM2	2	29	20	N2	N.T.MAI	4-10/3	CN											Ca1	P.CNCTM			
49	ĐH	11	0103140.6	TNCNCTM2	2	29	20	N3	N.V.HÙNG	4-10/3	CN											Ca3	P.CNCTM			
50	ĐH	12	ME6007.1	TNCNCTM2	2	29	22	N1	D.V.ĐỨC	4-10/3	CN													Ca1	P.CNCTM	
51	ĐH	12	ME6007.1	TNCNCTM2	2	29	22	N2	D.V.ĐỨC	4-10/3	CN													Ca2	P.CNCTM	
52	ĐH	12	ME6007.1	TNCNCTM2	2	29	22	N3	N.H.SƠN	4-10/3	CN													Ca3	P.CNCTM	
53	ĐH	12	20182ME6004001	THCADCAM	2	29	30	N2	T.V.LONG	4-10/3	CN													Ca2	P.TKN	
54	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	2	29	35	N1	Đ.N. HOÀNH	4-10/3	CN	Ca1	P.CAD1													
55	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	2	29	30	N2	N.V.CẢNH	4-10/3	CN	Ca1	P.TKN													
56	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	2	29	20	N3	N.MALANH	4-10/3	CN	Ca1	P.CAD3													
57	ĐH	11	201820103104005	THCADCAM	2	29	38	N1	N.V.CẢNH	4-10/3	CN												Ca2	P.CAD1		
58	ĐH	11	201820103104005	THCADCAM	2	29	30	N2	T.V.LONG	4-10/3	CN											Ca2	P.TKN			
59	ĐH	11	201820103104006	THCADCAM	2	29	35	N1	N.V.CẢNH	4-10/3	CN			Ca1	P.CAD1											
60	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	2	29	30	N2	N.V.QUÊ	4-10/3	CN			Ca1	P.CAD2											
61	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	2	29	20	N3	N.N.TÙNG	4-10/3	CN			Ca1	P.TKN											
62	ĐH	11	201820103104007	THCADCAM	2	29	35	N1	T.V.LONG	4-10/3	CN			Ca2	P.CAD1											
63	ĐH	11	201820103104007	THCADCAM	2	29	30	N2	N.V.QUÊ	4-10/3	CN			Ca2	P.CAD2											
64	ĐH	11	201820103104007	THCADCAM	2	29	20	N3	N.V.CẢNH	4-10/3	CN			Ca2	P.TKN											
65	ĐH	11	201820103104008	THCADCAM	2	29	35	N1	P.V.TRINH	4-10/3	CN					Ca1	P.CAD1									
66	ĐH	11	201820103104008	THCADCAM	2	29	30	N2	Đ.N. HOÀNH	4-10/3	CN					Ca1	P.TKN									
67	ĐH	11	201820103104008	THCADCAM	2	29	20	N3	N.MALANH	4-10/3	CN					Ca1	P.CAD3									
68	ĐH	11	201820103104009	THCADCAM	2	29	35	N1	N.MALANH	4-10/3	CN					Ca2	P.CAD1									
69	ĐH	11	201820103104009	THCADCAM	2	29	30	N2	Đ.N. HOÀNH	4-10/3	CN					Ca2	P.TKN									
70	ĐH	11	201820103104009	THCADCAM	2	29	20	N3	T.V.LONG	4-10/3	CN					Ca2	P.CAD3									
71	ĐH	11	201820103104010	THCADCAM	2	29	35	N1	N.V.QUÊ	4-10/3	CN							Ca1	P.CAD1							
72	ĐH	11	201820103104010	THCADCAM	2	29	30	N2	N.N.TÙNG	4-10/3	CN							Ca1	P.TKN							
73	ĐH	11	201820103104010	THCADCAM	2	29	20	N3	P.V.TRINH	4-10/3	CN							Ca1	P.CAD3							
74	ĐH	11	201820103104011	THCADCAM	2	29	28	N3	P.V.TRINH	4-10/3	CN							Ca3	P.CAD1							
75	ĐH	11	201820103159001	BTLDHQT SX	2	29	25	N1	T.V.LONG	4-10/3	CN	7,8,9,10	502-A9													
76	ĐH	11	201820103159001	BTLDHQT SX	2	29	25	N2	T.V.LONG	4-10/3	CN	7,8,9,10	502-A9													
77	ĐH	11	201820103159001	BTLDHQT SX	2	29	25	N2	N. T SỸ	4-10/3	CN	7,8,9,10	502-A9													
78	ĐH	11	201820103159002	BTLDHQT SX	2	29	29	N1	T.Q. HÙNG	4-10/3	CN	1,2,3,4	806-A10													
79	ĐH	11	201820103159002	BTLDHQT SX	2	29	29	N2	T.Q. HÙNG	4-10/3	CN	1,2,3,4	806-A10													
80	ĐH	11	201820103159003	BTLDHQT SX	2	29	24	N1	N. H SƠN	4-10/3	CN									7,8,9,10	501-A9					
81	ĐH	11	201820103159003	BTLDHQT SX	2	29	24	N2	N. H SƠN	4-10/3	CN									7,8,9,10	501-A9					
82	ĐH	11	201820103159003	BTLDHQT SX	2	29	25	N3	N. H SƠN	4-10/3	CN									7,8,9,10	501-A9					
83	ĐH	12	CK1	CTM	2	29	20	N3	N.H.TIẾN	4-10/3	CỔ							Ca1	T1A9							
84	ĐH	12	CK3	CTM	2	29	22	N3	T.C.CÔNG	4-10/3	CỔ			Ca1	T1A9											
85	ĐH	12	CK4	CTM	2	29	24	N1	N.T.LINH	4-10/3	CỔ											Ca2	T1A9			
86	ĐH	12	CK5	CTM	2	29	22	N3	T.T.T.THÚY	4-10/3	CỔ									Ca1	T1A9					
87	ĐH	12	CK7	CTM	2	29	22	N1	T.N.QUYẾT	4-10/3	CỔ											Ca1	T1A9			
88	ĐH	12	Ô1	CTM	2	29	25	N3	T.T.T.THÚY	4-10/3	CỔ									Ca2	T1A9					
89	ĐH	12	Ô2	CTM	2	29	25	N3	H.X.KHOA	4-10/3	CỔ							Ca3	T1A9							
90	ĐH	12	Ô3	CTM	2	29	25	N3	N.T.T.HƯỜNG	4-10/3	CỔ	Ca2	T1A9													
91	ĐH	12	Ô4	CTM	2	29	25	N3	N.T.T.HƯỜNG	4-10/3	CỔ	Ca1	T1A9													
92	ĐH	12	Ô5	CTM	2	29	25	N3	N.T.DỪNG	4-10/3	CỔ			Ca2	T1A9											
93	ĐH	12	Ô6	CTM	2	29	25	N3	N.T.DỪNG	4-10/3	CỔ					Ca1	T1A9									
94	ĐH	12	CN MAY2	NL-CTM	2	29	25	N1,2	N.V.TUÂN	4-10/3	CỔ												Ca1	T1A9		

95	ĐH	12	CN MAY2	NL-CTM	2	29	25	N3	N.V.TUÂN	4-10/3	CƠ													Ca2	T1A9	
96	TC-ĐH	12	CK1	SBVL	2	29	26	N3	P.T.M.HUỆ	4-10/3	CƠ													Ca1	T1A9	

- * **Ghi chú:**
- Ca 1 từ 7h đến 11h30'
 - Ca 2 từ 12h30' đến 17h0'
 - Ca 3 từ 17h30' đến 21h45'